BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

NĂM BÁO CÁO: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100105574 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 07 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 160 tỷ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 160.000.000.000đ
- Địa chỉ: Tầng 8 toà nhà ICON4 – 243A Đê La Thành – Láng Thượng – Đống Đa – Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.7668.976
- Số Fax: 043.7668.863
- Website: www.icon4.com.vn
- Mã cổ phiếu: ICON4.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 được thành lập ngày 18 tháng 10 năm 1959, tiền thân ban đầu là Công trường xây dựng Nhà máy phân đạm Bắc Hà và Công ty kiến trúc Bắc Hà Nội. Trải qua nhiều thời kỳ sát nhập, đến năm 1995 Bộ xây dựng có quyết định chuyển Công ty Xây dựng số 4 về trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Từ đó đến nay, Công ty Xây dựng số 4 là một doanh nghiệp Nhà nước hạng I của Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.

Các cột mốc phát triển chính: Sự trưởng thành và phát triển của Công ty trên 50 năm qua có thể khái quát qua các giai đoạn (thời kỳ) sau:

Thời kỳ 1959 – 1965: Khôi phục kinh tế miền Bắc xã hội chủ nghĩa

Công ty Xây dựng số 4 lúc bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965), Đảng và Nhà nước ta chủ trương hàn gắn các vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng nền kinh tế ở miền Bắc. Với tinh thần đó, nhiệm vụ đầu tiên của Công ty là xây dựng Nhà máy phân đạm Hà Bắc (1960). Công việc thi công gặp rất nhiều khó khăn như cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hạn chế, lao động thủ công là chủ yếu, với gần 1.500 lao động đa phần là bộ đội, thanh niên xung phong chuyển ngành… song với tinh thần cần cù lao động, sáng tạo vừa sản xuất vừa học tập nâng cao tay nghề nên Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu và những yêu cầu được giao.

Thời kỳ 1965 – 1975: Xây dựng và chiến đấu chống chiến tranh xâm lược

Thời kỳ này, Công ty được giao thi công hàng loạt các công trình quân sự như: sân bay Kép, sân bay Gia Lâm, sân bay Hòa Lạc, kho vật tư kỹ thuật quân sự và các công trình khác như: Đài phát thanh 69 – 14, đường Hữu Nghị…Bên cạnh đó, với tinh thần tất cả cho tiền tuyến công ty đã điều hàng trăm xe tải vận chuyển vật tư kỹ thuật quân sự chi viện cho chiến trường miền Nam, hàng ngàn thanh niên, công nhân của công ty hăng hái lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. Thời kỳ 1965 – 1975 là thời kỳ lao động sáng tạo, dũng cảm quên mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của tập thể CBCNV Công ty Xây dựng số 4.

Thời kỳ 1975 – 1986: Xây dựng trong hòa bình thống nhất và bắt đầu thời kỳ đổi mới đất nước

Là một trong những đơn vị ngành được chọn để Xây dựng mô hình quản lý mới, Công ty Xây dựng số 4 đã tiến hành phương thức phân công, phân cấp tự chủ trong sản xuất kinh doanh, làm ăn có lãi, tổ chức lại các Xí nghiệp theo hướng chuyên ngành và theo vùng. Hoạt động của Công ty trải dài từ Thanh Hóa đến Lạng Sơn với nhiệm vụ thi công trên 6 tỉnh, thành phố trực thuộc. Hàng loạt các công trình được Công ty đảm nhận thi công thời kỳ này được đánh giá cao như công trình nhà máy xe lửa Gia Lâm, nhà máy kính Đáp Cầu, nhà máy gạch chịu lửa tam tầng, nhà máy ô tô 1-5, nhà máy in sách giáo khoa Đông Anh, Nhiệt điện Phả Lại, Đài vệ tinh mặt đất Hoa Sen I và Hoa Sen II… Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật và quản lý chất lượng đã đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ CBCNV Công ty Xây dựng số 4 trong quản lý kinh tế cũng như trong điều hành thi công. Với nhiều bằng khen, giấy chứng nhân và CBCNV được Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam tặng bằng lao động sáng tạo. Công ty Xây dựng số 4 được bộ Xây dựng đánh giá là đơn vị mạnh, có kinh nghiệm và khả năng tổ chức thi công các công trình lớn đặc biệt có khả năng tập trung cơ động nhanh, chi viện cho các công trình trọng điểm khi Bộ xây dựng giao.

Thời kỳ 1986 – 2005: Đổi mới, hội nhập và phát triển

Sự nhiệp đổi mới do Đảng ta lãnh đạo khởi đầu từ nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1986) đưa nước ta sang thời kỳ phát triển mới. Nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa thực sự là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phải tự đổi mới nhất là đổi mới tư duy về kinh tế. Tháng 5/1995, Công ty Xây dựng số 4 được Bộ Xây dựng quyết định trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng HàNội. Tại thời điểm này, kiện toàn tổ chức sản xuất, mạnh dạn đầu tư thiết bị mới, tuyển chọn đội ngũ cán bộ có phẩm chất, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có sự năng động sáng tạo thích ứng với cơ chế thị trường là phương thức Công ty đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển trong điều kiện mới. Những công trình chất lượng cao của công ty trong thời kỳ này tiêu biểu như: Nhà họp Chính Phủ, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Văn phòng Quốc Hội, nhà hát lớn thành phố, khách sạn Opera Hilton Hà Nội, Đại sứ quán Pháp, Thư viện quốc gia HàNội.. Với hàng chục công trình đạt huy chương vàng chất lượng và sự đánh giá tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước là bằng chứng khẳng định vị trí và sự phát triển

của công ty trong thời kỳ mới. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của Công ty đạt 1,2 tỷ lần. Công ty đã đầu tư khá nhiều thiết bị công nghệ mới như: 03 giàn khoan cọc nhồi, 03 bộ búa đóng cọc, 03 bộ máy đầm rung, nhiều máy móc trang thiết bị khác,… CBCNV có đủ việc làm, đời sống được cải thiện. Điều này nói lên sự vững vàng của Công ty trong cơ chế thị trường hiện nay.

Thời kỳ 2006 -2012: chuyển đổi hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được thành lập theo quyết định số 2370/QĐBXD ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ xây dựng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/02/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/07/2012.

Các sự kiện quan trọng

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 là dấu mốc đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4. Công ty thành lập theo quyết định số 2370/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư và Xây dựng số 4 thành Công ty cổ phần.

Ngày 29 tháng 01 năm 2008, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 287/UBCK-GCN với tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 4.076.435 cổ phiếu.

Ngày 31 tháng 07 năm 2008, Công ty CP đầu tư và Xây dựng số 4 được UBCKNN ra công văn số 1549/UBCK chấp thuận cho công ty phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt và người lao động có chọn lọc với tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 423.565 cổ phiếu.

Ngày 01 tháng 02 năm 2010, Công ty được UBCKNN chấp thuận cho Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ công ty từ 90 tỷ đồng lên 133 tỷ đồng.

Ngày 14 tháng 03 năm 2011 Công ty được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 40/GCN-UBCK với tổng số lượng cổ phiếu chào bán 2.700.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 133 tỷ - 160 tỷ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Nhận thầu, tổng thầu xây dựng các công trình dân dụng công nhgiệp.
- Tư vấn, tổng thầu tư vấn và xây dựng các dự án đầu tư xây dựng.
- Sửa chữa, phục hồi, lắp đặt, phục chế các di tích lịch sử, thiết bị phòng cháy nổ, điện lạnh, sửa chữa xe máy thi công xây dựng.
- Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu công nghệ cao.
- Khai thác và chế biến, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.
- Đầu tư kinh doanh du lịch, thương mại dịch vụ, nhà hàng khách sạn….

+ Đia bàn kinh doanh:

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trên khu vực miền bắc và khu vực miền nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý

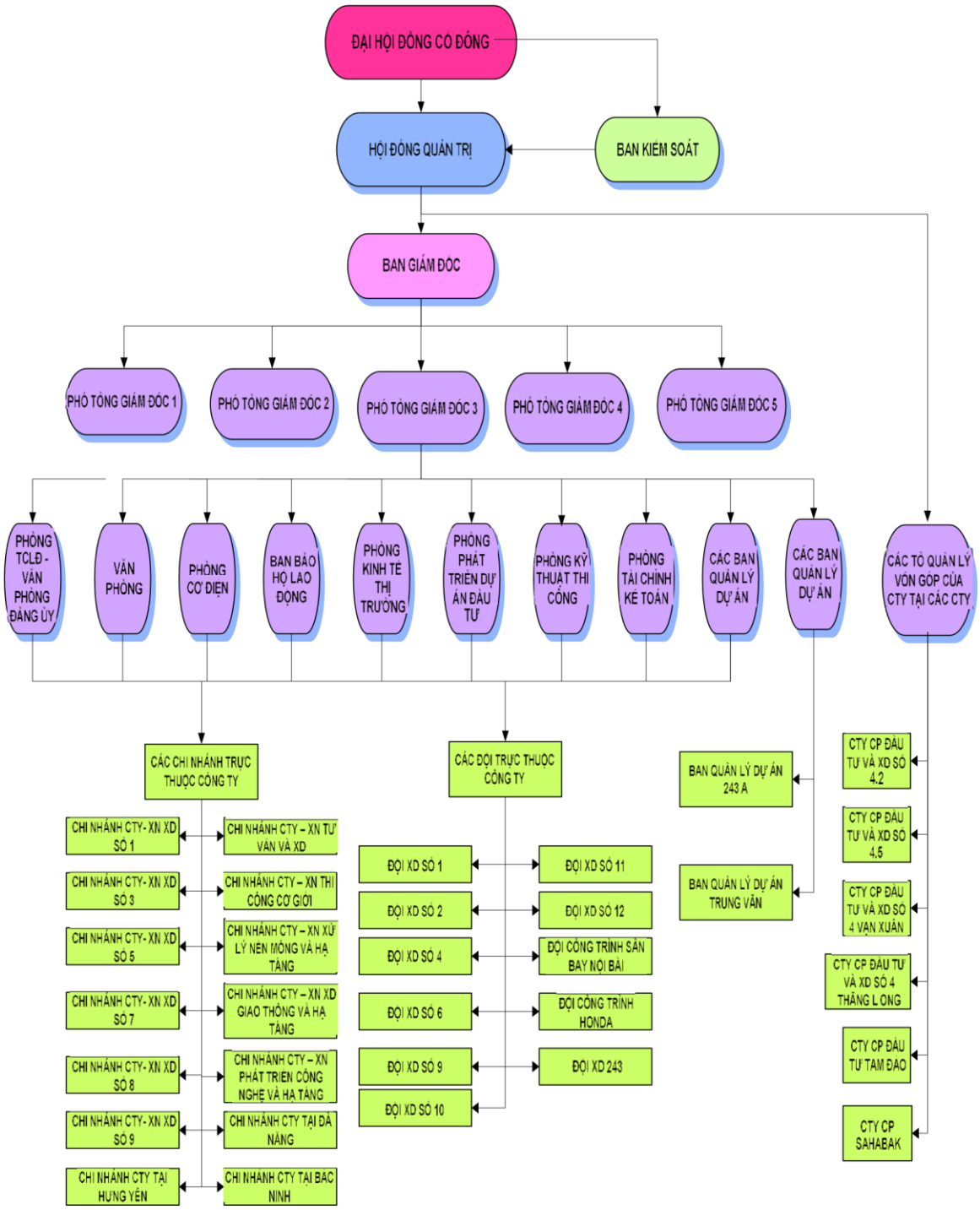

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo luật kinh doanh và điều lệ Công ty. ĐHĐ cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị và thành viên ban kiểm soát.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và thành viên của Công ty.
- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty.
- Quyết định, sửa đổi bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định của điều lệ Công ty.
- Quyết định tăng giảm vốn điều lệ.
- Thông qua báo cáo Của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo của các kiểm toán viên.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ, sử dụng các quỹ.
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT gồm 05 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinhdoanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định phương án đầu tư.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý bao gồm Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đó.

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ Công ty, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức và các khoản lỗ lãi phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty.

4.3. Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép số sách và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên ĐHĐCĐ.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo cần phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên ban kiểm soát.
- Các thành viên ban kiểm soát hưởng thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thưc hiện nhiệm vụ.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty.

4.4. Ban giám đốc.

Bộ máy quản lý của công ty chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, các phó tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc . Tổng Giám đốc: là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch kinh doanh, HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:

- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của CÔNg ty theo Nghị quyết, quyết định của HĐQT , Nghị quyết của ĐHĐCĐ, điều lệ của Công ty và tuân thủ pháp luật.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.
- Xây dựng và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, các quy chế điều hành Công ty, quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương, quy chế sử dụng lao động, kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo quy định tại điều lệ của Công ty.
- Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của HĐQT. Chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp HĐQT.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ, và pháp luật trước những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty.
- Chịu trách nhiệm giám sát của HĐQT , ban kiểm soát và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện điều hành của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty..

4.5 Các phòng ban chức năng.

- Phòng tổ chức lao động và văn phòng đảng uỷ.
- Văn phòng Công ty.
- Phòng cơ điện.
- Ban bảo hộ lao động.
- Phòng kinh tế thị trường.
- Phòng Đầu tư
- Phòng kỹ thuật thi công
- Phòng tài chính kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Các ban quản lý dự án
- Các tổ quản lý vốn góp của Công ty tại các công ty.

4.6. Các đơn vị trực thuộc công ty và chi nhánh.

4.6.1. Chi nhánh phía bắc – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4

Địa chỉ: Thôn Cổ Mễ - Vũ Ninh – Thị xã Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02413831803 fax: 0241.3824339

4.6.2. Chi nhánh Miền Trung – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4

Địa chỉ: 21 Lê Đình Lý – Phường Vĩnh Trung – Quận Thanh Khê- Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.656322 fax: 0511.3691820

4.6.3. Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4

Địa chỉ: C11/319 Lý Thường Kiệt – Phường 1 – Quận 1 – TPHCM

Điện thoại: 08.38662587 fax: 08.38662588

4.6.4. Xí nghiệp xây dựng số 1

Địa chỉ: Tổ 25 Đức Giang – Long Biên – Hà Nội

Điện thoại: 04.36558658 fax: 04.3658658

4.6.5. Xí Nghiệp xây dựng số 5

Địa chỉ: 22 Long Châu – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 04.37162766

4.6.6. Xí nghiệp xây dựng số 7

Địa chỉ: 243 A Đê La Thành- Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: 04.38329907 fax: 04.38329907

4.6.7. Xí nghiệp xây dựng số 8

Địa chỉ: 369 Trường chinh – Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại: 04.38531285

4.6.8. Xí nghiệp xây dựng và xử lý nền móng

Địa chỉ: Toà nhà ICON4 Đống đa – Hà Nội

Điện thoại: 04.37606086

4.6.9. Xí nghiệp thi công cơ giới

Địa chỉ: Dốc Vân – Yên Thường – Gia lâm – Hà Nội

Điện thoại: 04.35568038

4.6.10. Xí nghiệp tư vấn và xây dựng

Địa chỉ: Toà nhà ICON 4 Đê La Thành – Đống Đa – hà Nội

Điện thoại: 04.3767104

4.6.11. Xí nghiệp phát triển Công nghệ và hạ Tầng.

Địa chỉ: 22 Nguyễn Khánh Toàn – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại: 04.37672416

4.6.14. Và 7 đội Công trình

- Các công ty con, công ty liên kết.

+ Công ty mẹ: không có

+ Danh sách công ty con của ICON4 tại thời điểm 31/12/2012

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 – Vạn Xuân	Số 20 lô BT2 Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà nội	20	Công ty mẹ có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng
2	Công ty cổ phần xây dựng số 4.5	319/C11 Lý Thường Kiệt phường 15 quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	30	Công ty mẹ có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.2	Tầng 7 toà nhà ICON4 – 243 A Đê La Thành Đống Đa – Hnội	30	Công ty mẹ có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng
4	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 – Thăng Long	243A Đê la thành Đống đa – Hà Nội	30	Công ty mẹ có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng

+ Công ty liên doanh : không có

+ Công ty liên kết :

1. Công ty Cổ phần xây dựng số 1 – Hà Nội với tỷ lệ sở hữu là 10% trên tổng vốn điều lệ.
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Đảo để đầu tư, khai thác sân golf với tỷ lệ sở hữu là 30% trên tổng vốn điều lệ.
3. Công ty Đèo Cả thông qua hình thức POT với 10 tỷ.
4. Công ty sahabac qua Tổng Công ty xây dựng Hà Nội với vốn 5.5 tỷ.

5. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty.

Nhiệm kỳ 2011 — 2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng số 4 là nhiệm kỳ gắn liền với giai đoạn triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 — 2015 của Đất n- ớc. Đây là giai đoạn đ- ợc đánh giá là giai đoạn còn đầy dãy những khó khăn thử thách, những diễn biến phức tạp về chính trị đang đang diễn ra một cách căng thẳng và có nguy cơ lan rộng làm ảnh h- ởng đến sự ổn định và sự phát triển chung của thế giới, thêm vào đó là hậu quả của thiên tai đang là những thảm họa khó l- ờng đã và đang gây ảnh h- ởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế xã hội của toàn thế giới và dự báo có xu h- ớng ngày càng tăng trong những năm tiếp theo. Tất cả những biến động trên của thế giới đã và đang ảnh h- ởng trực tiếp đến nền kinh tế đất n- ớc nh- việc tăng giá các nguyên vật liệu nhập khẩu nh- giá Xăng, dầu, điện, ảnh h- ởng đến thị tr- ờng xuất khẩu lao động ,vvv.. Thêm vào đó nền kinh tế trong n- ớc cũng đang phải đối mặt với những yếu tố làm kìm hãm sự

phát triển của mình nh- tỷ lệ lạm phát tăng cao, lãi xuất ngân hàng tăng cao, cùng với đó là sức ép của tỷ giá tiền đồng so với Đô la Mỹ và Nhân dân tệ vv.. Tất cả những khó khăn trên đã và sẽ mang lại những bất lợi cho cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng số 4 nói riêng. Chính vì vậy mà tr- ớc khi b- ớc sang nhiệm kỳ mới này - một giai đoạn phát triển mới của Công ty, với chức năng nhiệm vụ là định h- ớng chiến l- ợc cho sự phát triển của Công ty, nhiệm vụ của HĐQT Công ty hết sức nặng nề. Cần phải có những cái nhìn, cách phân tích, nhận định thật khoa học và sáng suốt, bán sát các mục tiêu, chiến l- ợc phát triển kinh tế xã hội của đất n- ớc trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, xu h- ớng chung của nên kinh tế thế giới, tìm ra những nhân tố ảnh h- ởng, xác định những yếu tố thuận lợi và khó khăn ảnh h- ởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng và đề ra một chiến l- ợc phát triển đơn vị mạng tính khoa học, hiệu quả. Trên tinh thần đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu t- và XD số 4 đã xây dựng một chiến l- ợc phát triển sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ tới (2011 — 2015) với những nội dung cơ bản sau:

" *Tiếp tục duy trì và phát huy tối đa tiềm lực hiện có của Công ty để tập trung phát triển lĩnh vực thi công xây lắp Ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty. Đẩy mạnh công tác đầu t vào các dự án đã và đang triển khai, khai thác và mở rộng các dự án mới, lĩnh vực kinh doanh mới để chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh của Công ty theo h ớng đa dạng hóa, đảm bảo phù hợp với năng lực và tiềm năng của Công ty, phù hợp với xu h ớng phát triển chung của nền kinh tế đất n ớc sao cho từ năm 2011, ngoài doanh thu từ hoạt động xây lắp, công ty cần đạt đ ợc phần doanh thu từ các dự án đã đầu t và từ các hoạt động kinh doanh khác, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty cho hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ mới. Mục tiêu là phát triển doanh nghiệp một cách ổn định, bền vững không ngừng duy trì và nâng cao hơn nữa lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của ng ời lao động và lợi ích của các cổ đông. Nghiên cứu và lựa chọn thời điểm thích hợp để đ a Công ty tham gia vào thị tr ờng chứng khoán nhằm tạo kênh thu hút vốn đầu t hiệu quả, quảng bá và khẳng định th ơng hiệu ICON4 trên thị tr ờng*".

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 *(Đơn vị: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	**2013**
Giá trị sản l- ợng	1.400.000
Tổng doanh thu thuần	1.050.000
Thu hồi vốn	1.100.000
Nộp ngân sách	95.000

Lợi nhuận	12.000
Tỷ lệ trả Cổ tức	5%
T.nhâp BQ.(đ)	4.500.000

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của những năm tiếp theo sẽ căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện của năm tr- ớc liền kề để xây dựng với mức tăng tr- ởng bình quân đạt từ 10% đến 12% năm.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

-Chỉ đạo công tác thi công xây lắp:

Thi công xây lắp là ngành nghề truyền thống của Công ty, Công ty đã có trên 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công hàng ngàn các công trình lớn nhỏ trên phạm vi cả n- ớc, có nhiều công trình lớn trong các lĩnh vực nh- Chính trị, văn hóa, quân sự vv… Các công trình do Công ty thi công trong những năm qua đều đảm bảo chất l- ợng, đạt yêu cầu về kỹ, mỹ thuật, đ- ợc chủ đầu t- và các bạn hàng đánh giá cao. Công ty hiện đã và đang sở hữu một hệ thống máy móc thiết bị thi công đồ sộ, nhiều thiết bị máy móc tiên tiến, hiện đại mang tính đặc chủng. Mặt khác, qua hơn 50 năm qua Công ty đã xây dựng đ- ợc một đội ngũ cán bộ kỹ s- và đội ngũ thợ lành nghề có đầy đủ kinh nghiệm, nhiệt huyết với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao. Đây là một trong những lợi thế rất tốt để cho Công ty tiếp tục duy trì và phát triển trong lĩnh vực này mà không phải doanh nghiệp xây dựng nào cũng có đ- ợc. Để tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề thi công xây lắp của Công ty, HĐQT Công ty cần xây dựng một chiến l- ợc phát triển cụ thể hơn nữa để làm sao phát huy tối đa những tiềm năng và năng lực hiện có của Công ty trong lĩnh vực thi công xây lắp, tiếp tục nghiên cứu và triển khai việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật và khoa học quản lý mới, tiên tiến của thế giới vào công tác thi công xây lắp, tiếp tục đầu t- mua sắm máy móc thiết bị thi công tiên tiến hiện đại để nâng cao hơn nữa năng lực thi công của Công ty, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng c- ờng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV trong lĩnh vực thi công xây lắp, có kế hoạch xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ huy giỏi, tâm huyết cũng nh- đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề để đảm đ- ơng các nhiệm vụ mới. Trong công tác thị tr- ờng, ngoài thị tr- ờng có nguồn vốn Nhà n- ớc, HĐQT Công ty cần chỉ đạo đẩy mạnh việc khai thác và triển khai trên các thị tr- ờng có nguồn vốn t- nhân, vốn cổ phần và vốn n- ớc ngoài vv.. công tác đấu thầu, dự thầu, cần chỉ đạo việc tiếp tục nâng cao hơn nữa chất l- ợng của công tác làm hồ sơ dự thầu, cần phải phân tích, lựa chọn thật kỹ xem tính khả thi và hiệu qủa của từng dự án tr- ớc khi tham gia. Việc giao nhiệm vụ triển khai thi công xây lắp cũng cần phải đ- ợc cân nhắc kỹ l- ỡng để làm sao giao cho những đơn vị , những cá nhân có đủ năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với nghề với doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thi công phải th- ờng xuyên theo dõi kiểm tra giám sát chặt chẽ để đảm bảo công trình thi công đảm bảo

đúng tiến độ, chất l- ợng, an toàn và hiệu quả kinh tế. Các công tác làm hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán công trình và thu hồi công nợ cũng phải đ- ợc chỉ đạo th- ờng xuyên để đảm bảo và nâng cao hiệu quả của công tác này.

-Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu t- vào các dự án, tiếp tục đầu t- và mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Đây là lĩnh vực kinh doanh mới mà HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ qua đã định h- ớng tập trung phát triển trong chiến l- ợc kinh doanh của mình. Hiện nay Công ty đã và đang triển khai thực hiện một số dự án đầu t- nh- : Dự án Sân golf Tam Đảo, dự án Nhóm nhà ở phía Đông Nam đ- ờng Lê Văn L- ơng, Dự án tòa nhà Đa năng tại 243A Đê La Thành, Dự án nhà ở kết hợp với văn phòng để bán và cho thuê tại 343-345 Đội Cấn, dự án Nhà trung c- tại khu Đoàn ngoại giao Hà Nội. Vì tất cả các dự án trên vẫn đang trong quá trình đầu t- ch- a đ- a vào khai thác sử dụng do đó trong những năm qua các dự án đầu t- vẫn ch- a đem lại hiệu quả cho Công ty. Tuy nhiên để đẩy mạnh công tác này, HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ tới cần phải tập trung chỉ đạo thật sát sao, kiên quyết từng khâu, từng giai đoạn của quá trình đầu t- , các thủ tục đầu t- cần phải đ- ợc thực hiện một cách thật chính xác, nhanh gọn và đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Việc triển khai phải đ- ợc thực hiện một cách nhanh nhất, chất l- ợng tốt nhất với chi phí tiết kiệm nhất. Quá trình vận hành, khai thác phải đảm bảo nguyên tắc: Chuyên nghiệp, chi phí vận hành thấp, khai thác tối đa nhất dự án và đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Ngoài các dự án đầu t- đã có, HĐQT cần tiếp tục chỉ đạo và khai thác mở rộng sang các dự án mới có tính khả thi cao, phù hợp và khai thác tối đa năng lực hiện có của Công ty. Mục tiêu của công tác đầu t- vào các dự án của Công ty trong 5 năm tới cụ thể là:

- Dự án Sân golf Tam Đảo: Phối hợp với Công ty CP ĐT Tam Đảo làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho 81 lô biệt thự.
- Dự án Nhà máy gỗ SAHABAK: Đang triển khai x- ởng bán gỗ ván dăm để tận dụng phế thải từ nhà máy gỗ ván thanh.
- Dự án Đèo Cả: HĐQT Công ty đã quyết định không tiếp tục góp vốn và Công ty CP Đèo Cả, đồng thời tìm kiếm đối tác chuyển nh- ợng phần vốn đã đóng góp của Công ty và Công ty CP Đèo Cả.
- Dự án Tòa nhà đa năng tại 243A Đê La Thành: Tiếp tục khai thác, cho thuê 05 tầng còn lại là tầng 13, 14, 24, 25 và tầng áp mái.

- Dự án nhà ở kết hợp với văn phòng để bán và cho thuê tại 343-345 Đội Cấn: Cần nghiên cứu và xây dựng lại ph- ơng án hợp tác dự án để phù hợp với năng lực hiện có của Công ty. Dự kiến hết năm 2013 thi công xong 03 tầng hầm.
- Dự án Nhóm nhà ở phía Đông Nam đ- ờng Láng Hạ - Thanh xuân kéo dài (đ- ờng Lê Văn L- ơng): Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý đầu t- để triển khai dự án
- Dự án Nhà Trung c- tại Khu đoàn ngoại giao thành phố Hà Nội: Trong năm 2013 tìm kiếm khách hàng để chuyển nh- ợng dự án
- Dự án tòan nhà căn hộ khách sạn cao cấp tại Đà Nẵng: Dự án có tiêu chuẩn 4 sao tại Quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt tổng mức đầu t- và trả xong tiền đất. sẽ tiếp tục thực hiện các b- ớc tiếp theo của dự án.

Bên cạnh việc chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác đầu t- vào các dự án, HĐQT Công ty cần tiếp tục nghiên cứu, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực kinh doanh mới: Theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng số 4 khá đa dạng về ngành nghề kinh doanh, tuy nhiên hiện tại Công ty mới chỉ khai thác và thực hiện đ- ợc một số ngành nghề. Do vậy với chiến l- ợc đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, HĐQT Công ty cần tiếp tục chỉ đạo việc mở rộng ngành ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực mới nh- : Kinh doanh tài chính, kinh doanh bất động sản, t- vấn thiết kế, dịch vụ, sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng vv..: Hiện tại Công ty đã thực hiện việc góp vốn đầu t- xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ ván thanh và ván Dăm tại Bắc Cạn, đang nghiên cứu lập dự án đầu t- nhà máy sản xuất gạch bê tông ch- ng áp, đây cũng là một trong những b- ớc khởi đầu của việc triển khai thực hiện chiến l- ợc mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, trong thời gian tới HĐQT cần tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu triển khai thực hiện và mở rộng sang các lĩnh vực mới đảm bảo phù hợp với xu h- ớng phát triển chung của thị tr- ờng và mạng lại lợi ích cao cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo việc XD và hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của Công ty:

Qua 6 năm hoạt động d- ới mô hình Công ty cổ phần, đến nay Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng số 4 đã xây dựng đ- ợc một mô hình tổ chức quản lý khá phù hợp với hình thức hoạt động mới, đáp ứng đ- ợc khá tốt yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm vừa qua. Tuy nhiên để đáp ứng với chiến l- ợc sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới với những yêu cầu mới, đòi hỏi bộ máy tổ chức quản lý của Công ty cần phải tiếp tục đ- ợc hoàn thiện theo h- ớng thật khoa học, gọn nhẹ, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để thực hiện đ- ợc điều đó, đòi hỏi HĐQT Công ty phải căn cứ vào chiến l- ợc sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, phải bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để làm cơ sở xây dựng mô hình tổ chức và quản lý cho phù hợp. Hàng năm phải có đánh giá và phân tích tính hiệu

quả của mô hình để phát hiện ra những điểm yếu cần khắc phục và những điểm mạnh cần phát huy và nhân rộng. Những tổ chức, đơn vị không phát huy đ- ợc hoặc hoạt động không hiệu quả làm ảnh h- ởng đến kết quả hoạt động chung của Công ty cần phải điều chỉnh kịp thời hoặc chuyển đổi hình thức hoạt động. Hội đồng quản trị Công ty cũng cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét việc chuyển đổi các đơn vị thành viên sang Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty Mẹ — Con để nâng cao năng lực và tính tự chủ của các đơn vị.

Đi liền với việc xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý của Công ty, HĐQT Công ty cần tiếp tục chỉ đạo việc chỉnh sửa và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế quản lý mới để bổ sung và điều chỉnh các hoạt động, các lĩnh vực SXKD mới làm sao cho các quy chế quản lý điều hành của Công ty luôn đúng với các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng c- ờng sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động, làm sao đảm bảo hiệu quả tối đa của công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác xây dựng nguồn nhân lực của Công ty

Nguồn nhân lực của Công ty luôn đ- ợc HĐQT Công ty đánh giá là một trong những yếu tố quyết định của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Chính vì vậy mà trong nhiệm kỳ vừa qua, tuy là những năm đầu tiên của Công ty hoạt động d- ới mô hình Công ty cổ phần nh- ng HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty làm khá tốt công tác nhân sự. Tuy nhiên b- ớc sang giai đoạn mới, với những nhiệm vụ mới và lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty đòi hỏi công tác nhân sự phải tiếp tục đ- ợc xây dựng và hoàn thiện. Cần tiếp tục sắp xếp lại cho thật gọn nhẹ, phù hợp và phát huy tối đa năng lực hiện có của nguồn nhân lực. Tăng c- ờng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao hơn nữa chất l- ợng của nguồn nhân lực, hàng năm phải xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, xác định rõ đối t- ợng đào tạo, nội dung đào tạo cụ thể , có dành một nguồn kinh phí xác định thoả đáng để đảm bảo triển khai và thực hiện công tác đào tạo và đào tạo lại một cách bài bản, đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó với những lĩnh vực kinh doanh mới cần phải có kế hoạch tuyển chọn và thu hút những cán bộ có kinh nghiệm và trình độ về công tác tại đơn vị. Cần xây dựng các quy chế nội bộ quy định về công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sử dụng nhân lực, các quy chế trả l- ơng, th- ởng sao cho phát huy đ- ợc cao nhất trí tuệ, năng lực và nhiệt huyết của ng- ời lao động, tạo ra môi tr- ờng và động lực tốt cho ng- ời lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút những nguồn lực có trình độ chuyên môn cao ở bên ngoài về công tác tại đơn vị.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành các mục tiêu của công ty, Công ty vẫn đảm bảo an toàn góp phần làm cho xã hội phát triển bền vững, môi trường trong sạch đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường và xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế tăng trưởng hoặc giảm sút tác động trực tiếp đến sự phát triển của thị trường xây dựng.Sự phát triển kinh tế luôn đi cùng với sự gia tăng các nhu cầu về xây dựng. Ngược lại nếu nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, nguồn thu nhập của nền kinh tế giảm dẫn tới nhu cầu về xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng cũng giảm theo. Điều đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Do chịu sự tác động trực tiếp từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2008 tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta đạt 6,23%. Bước sang năm 2009, nền kinh tế nước ta lại tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu. GDP năm 2009 tuy chỉ tăng 5,32% nhưng đãvượt kế hoạch đề ra. Năm 2010, tăng trưởng kinh tế có bứt phá đáng ghi nhận. Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo quý (so với cùng kỳ năm trước) liên tục tăng và ở mức cao hơn đáng kể so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,52%, cao hơn gần 2% so với mức 4,6% cùng kỳ năm 2009. Các chuyên gia phân tích nhận định, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 7% đến 9% trong các năm tiếp theo. Mặc dù tình hình chung khả quan nhưng doanh nghiệp và các nhà đầu tư luôn phải bám sát tình hình kinh tế trong nước cũng như quốc tế để có những quyết định đúng đắn, giảm thiểu rủi ro trong quá trình kinh doanh và đầu tư.

6.2. Rủi ro về lạm phát:

Khi lạm phát ở mức cao, giá cả leo thang, giá các yếu tố đầu vào cho sản xuất tăng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng như xi măng, sắt, thép… làm giá thành công trình cao, gây khó khăn cho ngành xây dựng vàtác động trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty**.**

6.3. Rủi ro lãi suất:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, nợ phải thu của khách hàng thường ở mức cao. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng đi lên, chi phí lãi vay cho phần vốn bị chiếm dụng sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhà đầu tư nên nghiên cứu kỹ các yếu tố trên trước khi ra quyết định đầu tư.

6.4. Rủi ro về luật pháp

Ở tầm vĩ mô, Quốc hội và Chính phủ đãnỗ lực không ngừng để hoàn thiện hành lang pháp lý và hệ thống chính sách, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, việc vận dụng không phù hợp vàkịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phùhợp sẽ giúp Công ty hạn chế được rủi ro này.

Sau cổ phần hóa,tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại công ty vẫn ở mức cao (25,18%) do đó, Công ty còn

chịu tác động trực tiếp từ chính sách, cơ chế điều hành cũng như chiến lược phát triển của Tổng Công ty Xây dựng HàNội.

6.5. Rủi ro đặc thù

Đặc thù của hoạt động xây dựng cơ bản là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hơn nữa việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa Chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, các Chủ đầu tư là các Bộ ngành và địa phương thường bố trí nhiều dự án, công trình xây dựng không tương xứng với nguồn vốn đầu tư cho nên thi công kéo dài, khối lượng đầu tư dở dang nhiều. Điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân và thanh quyết toán của các công trình và góp phần ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Mặt khác, trong lĩnh vực xây dựng,nếu chất lượng công trình không đảm bảo, các sự cố xảy ra đối với các công trình xây dựng thường gây ra những ảnh hưởng không tốt đến hoạt độngsản xuất kinh doanh của Công ty. Các hậu quả và tác động xấu có thể kể đến là giảmsút hình ảnh của Công ty, làm giảm lòng tin của khách hàng, nhà đầu tư đối với Công ty, dẫn tới việc làm, khách hàng giảm sút, hiệu quả kinh doanh của Công ty suy giảm.

6.6. Rủi ro về thị trường

Thị trường hoạt động xây dựng là một thị trường nhạy cảm với các diễn biến của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển và ổn định luôn đi đôi với các khoản đầu tư lớn vào hạ tầng cơ sở, chính điều này đã làm cho lĩnh vực xây dựng trở thành một thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia. Những yếu tố trên làm cho tính cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng và mỗi ngày một khốc liệt hơn.

6.7. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành của Công ty không có bảo lãnh phát hành nên có khả năng chào bán không thành công. Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua và khả năng phát triển của Công ty trong thời gian tới nên công ty đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

6.8. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một Công ty. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra 3 ảnh hưởng sau.

Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống

Tổng số cổ phần đang lưu hành sau khi phát hành của ICON 4 là 16.000.000 cổ phần, tương ứng 16.000.000.000 đồng , do tăng vốn nên phần trăm sở hữu của các cổ đông hiện hữu đã

giảm đi và thay đổi tương ứng với phần phát hành thêm cho người lao động. Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của cổ đông hiện hữu chiếm tới 83.33% tổng số cổ phần đã phát hành nên tỷ lệ sở hữu của cổ đông hiện hữu giảm đi không đáng kể.

Thu nhập trên đầu cổ phiếu có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày cụ thể trong báo cáo tài chính của công ty. (Báo cáo tài chính mụcVI.)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Năm 2012là năm nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với ngành xây dựng. Chính điều này ảnh hưởng rất lớn tới kết quả đạt được của công ty trong năm vừa qua. Về sản lượng Tỷ lệ thực hiện năm 2012 so với kế hoạch 2012 đạt 102,21%, doanh thu đạt 114,18%, Thu hồi vốn đạt 113,78%.

Nguyên nhân dẫn đến kết qua như trên là do một số nguyên nhân chủ yếu: Nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn theo nền kinh tế chung toàn thế giới, Giá cả vật liệu tăng, lãi suất ngân hàng tăng cao làm cho ngành xây dựng gặp khó khăn lớn về vốn. Thu hồi vốn trong năm gặp nhiều khó khăn làm cho tiến độ xây dựng bị chậm lại.

2. Tổ chức và nhân sự.

Ban lãnh đạo của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 bao gồm:

Họ và tên	**Chức vụ**
Hội đồng quản trị	
Nguyễn Hoàng Sơn	Chủ tich HĐQT
Đinh Công Thuỵ	Thành viên HĐQT
Nguyễn Quang Cường	Thành viên HĐQT
Đỗ Thị Bích Thuỷ	Thành viên HĐQT
Phạm Minh Ngọc	Thành viên HĐQT
Ban Giám đốc	
Đinh Công Thuỵ	Tổng Giám đốc công ty
Nguyễn Quang Cường	Phó Tổng Giám Đốc
Phan Mạnh Hà	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám Đốc

Nguyễn Chí Hùng	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Song Hà	Phó Tổng Giám Đốc
Trần Công Đạt	Phó Tổng Giám Đốc
Ban Kiểm soát	
Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban kiểm soát
Vũ Thị Thanh	Thành viên BKS
Ngô Xuân Vinh	Thành viên BKS
Kế toán trưởng	
Đỗ Thị Bích Thuỷ	Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị: Ông Nguyễn Hoàng Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1956
- Quê quán: Mỹ Thủy-Hương Thủy-Bình Trị Thiên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Sô 6, ngách 32, ngõ 203, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, HàNội
- Chứng minh nhân dân: Số 011653796 cấp tại HàNội ngày 02/5/2008
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- **Quá trình công tác:**

Từ 4/1989 đến 5/1992	Cán bộ kỹ thuật liên hiệp Nhà ở số 1 -Đống Đa - Hà Nội
Từ 6/1992 đến 12/1993	Phó phòng Quản lý kỹ thuật-Xí nghiệp Xây dựng số 3Công ty Xây dựng số 4
Từ 1/1994 đến 9/1994	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật -Xí nghiệp Xây dựng số 3Công ty Xây dựng số 4
Từ 10/1994 đến 12/1994	Phó Giám đốc-Xí nghiệp Xây dựng số 3-Công ty Xây dựng số 4
Từ 1/1995 đến 3/1998	Giám đốc-Xí nghiệp Xây dựng số 3-Công ty Xây dựng số 4
Từ 4/1998 đến 6/2002	Trưởng phòng thi công-Công ty Xây dựng số 4
Từ 7/2002 đến 7/2003	Phó giám đốc Công ty Xây dựng số 4-Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Từ 8/2003 đến 11/2003	Quyền Giám đốc Công ty Xây dựng số 4

Từ 11/2003 đến 12/2005	Giám đốc Công ty Xây dựng số 4.
Từ 1/2006 đến 2/2007	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
Từ 3/2007 đến 5/2007	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Từ 5/2007 đến 7/2009	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
Từ 8/2009 đến T04/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 q
Từ T04/2011 đến T07/2012	Tổng giám đốc công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4
Từ T07/2012	Chủ tịch Hội Đồng quản trị công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và XD số 4
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Uỷ viên thường vụ Đảng uỷ Tổng Công ty Xây dựng HàNội.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2012: 271.902 CP

Trong đó: Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 2.482.500 cổ phần chiếm 15,51 % tổng số cổ phần của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty (lương, thù lao HĐQT): 20.000.000 đ/tháng.

Thành viên Hội đồng Quản trị: Ông Đinh Công Thụy

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1966
- Quê quán: Thuỵ Hồng- Thái thuỵ - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9ª 158/124 Ngọc Hà – Ba Đình – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012654083
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình Công tác**

1983 - 1987 Đại Học tài chính kế toán

1988-1991	Kế toán viên Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4 Phó phòng kế toán công ty XD số 4
1992 - 1995	Kế toán trưởng Công ty Liên Doanh XD Việt Pháp CID. Uỷ Viên Thường vụ BCH Đoàn TN Công ty CP ĐT và XD số 4
1996 -2002	Phó Kế toán trưởng – Tổng Cty XD Hà Nội
2002 - 2006	Uỷ Viên HĐQT – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty XD hà Nội
2006 - 2009	Ban Kiểm soát Tổng Cty XD Hà Nội – Uỷ Viên Hội Đồng Quản Trị Cty CP ĐT Và XD số 4
2011 – T07/2012	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP ĐT và XD số 4
T07/2012	Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4

- Chức vụ Hiện nay: Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu đến ngày 31/12/2012: 116.460 CP
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: 20.000.000 đ /tháng

Thành viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Quang Cường

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1953
- Quê quán: Yên thành – Ý yên- Hà nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 44/3 ngõ 44 Hàm Tử Quan – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: Số 012088576
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước
- Quá trình công tác

Từ 8/1971 đến 12/1975	Chiến sỹ ban chỉ huy quân sự Hà Tây
Từ 1/1976 đến 10/1976	Thợ máy công ty xây dựng Nam hà nội
Từ 11/1976 đến 11/1981	Sinh viên Đại học xây dựng Hà Nội
Từ 12/1981 đến 3/1993	Đội trưởng công ty xây dựng số 4
Từ 4/1993 đến 12/2005	Giám đốc công ty xây dựng số 5

Từ 1/2006 đến 5/2007	Trưởng ban kiểm soát công ty
Từ 5/2007 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.

- Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc, Phó bí thư đảng uỷ, Thành viên HĐQT Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu đến ngày 31/12/2012: 199.389 CP
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: 15.000.000đ/ tháng

Thành viên Hội Đồng Quản trị: Bà Đỗ Thị Bích Thuỷ

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/02/1971
- Quê quán: Hiệp Thuận – Phúc Thọ - Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 503 nhà C3 – Làng quốc tế Thăng long – Dịch Vọng- Cầu Giấy- HNội
- Chứng minh nhân dân: Số 11795757 cấp tại Hà nội ngày 11/0//2004 cấp ngày 03/05/2006
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình Công tác:

Từ 9/1993 đến 6/1994	Chuyên viên kế toán phòng TCKT Cty CP ĐT và xây dựng số 4
Từ 7/1994 đến 12/1995	Phụ trách kế toán xí nghiệp 5 – Công ty XD số 4
Từ 1/1996 đến 12/1996	Chuyên viên kế toán phòng TCKT Cty 4
Từ 1/1997 đến 5/2004	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty 4
Từ 6/2004 đến 12/2005	Kế toán trưởng Công ty 4
Từ 1/2006 đến nay	Kế toán trưởng công ty CP đầu tư và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, kế toán trưởng Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu đến 31/12/2012: 133.832CP
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 1.655.000 CP chiếm 10,34% tổng số cổ phần của công ty.
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 15.00.000đ/ tháng.

Thành viên Hội đồng Quản trị: Ông Phạm Minh Ngọc

- Giới tính: nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1975
- Quê quán: Minh Khai – Hưng Hà – Thaí BÌnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: Nghĩa tân – Nghĩa đô- Cầu giấy – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: Số 012429991 cấp tại Hà Nội ngày 19/04/2001
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

1/1998 đến 12/2003	Chuyên viên phòng tổ chức lao động Công ty CP ĐT và XD số 4
1/2004 – 5/2008	Phó phòng tổ chức lao động công ty CP ĐT và XD số 4
6/2008 - nay	Trưởng phòng tổ chức lao động công ty
5/2007 – 4/2011	Trợ lý HĐQT Công ty
4/2011 - nay	Uỷ viên HĐQT Công ty 4

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: 77.242 CP
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi của ban giám đốc

Được thực hiện theo phương án trả lương chung của Công ty.

Các thông tin về Ban Giám Đốc Công ty như sau:

- Tổng Giám Đốc Công ty: Ông Đinh Công Thụy (Sơ yếu lý lịch đã đề cập trong phần HĐQT).
- Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Quang Cường (Sơ Yếu lý lịch đã đề cập trong phần HĐQT)

Phó tổng giám đốc: Nguyễn Việt Dũng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/06/1972
- Quê Quán: Khoái châu – Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 28 ngõ 73 phố nguyễn lương bằng – Nam Đồng – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: số 011575705 cấp tại hà nội ngày 03/05/2006
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, thạc sỹ kinh tế.
- **Quá trình công tác**

1/1999 – 2/2002	Cán bộ kỹ thuật dự án nhà máy nhiệt điện phả

	lại 2
2/2002 – 9/2002	Phó giám đốc dự án mở rộng cảng cái lân
9/2002 – 2/2004	Giám đốc điều hành dự án Mỏ rộng Cảng Cái lân
3/2004 – 10/2005	Phó phòng kinh tế thị trường Công ty CP ĐT và XD số 4
10/2005 – 6/2008	Trưởng phòng kinh tế thị trường – Cty CP ĐT và XD số 4
1/2006 – 5/2007	Thành viên Ban kiểm soát công ty
7/2007 – 5/2008	Trưởng ban kiểm soát công ty
6/2008 – đến nay	Phó tổng giám đốc công ty CP ĐT và XD số 4

- Số cổ phần sở hữu tại công ty đến 31/12/2012: 78.960 CP
- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại công ty: Phó Tổng giám đốc công ty CP ĐT và XD số 4

Phó tổng giám đốc Nguyễn Chí Hùng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/09/1957
- Quê quán: Đông Lô - Ứng Hoà – Hà Tây
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 67 ngách 72/73, Quan Nhân, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà nội.
- Chứng minh nhân dân: Số 011570506
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

4/1981 – 3/1985	Cán bộ kỹ thuật Công ty XD số 3 Hà Nội
4/1985 – 6/1992	Đội trưởng công ty XD số 3 Hà Nội
7/1992 - 41994	Đội trưởng công ty XD Bảo Tàng HCMInh
5/1994 – 12/1996	Phó giám đốc XN Cty XD bảo tàng HCM
1/1997 – 11/1998	Trưởng phòng kỹ thuật Cty XD Bảo tàng HCM
12/1998 – 4/2000	Cán bộ kỹ thuật Công ty XD số 4
5/2000 – 4/2004	Phó phòng quản lý thi công cty XD số 4
5/2004 – 10/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật thi công Công ty 4
11/2007 đến nay	Phó tổng GĐ cty CP ĐT và XD số 4

- Số cổ phần sở hữu tại công ty đến 31/12/2012: 36.700 CP
- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại công ty: Phó Tổng giám đốc công ty CP ĐT và XD số 4

Phó tổng giám đốc Nguyễn Song Hà

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng Năm sinh: 14/08/1971
- Quê quán: Đức BÌnh, Đức Thọ, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P118 Khu tập thể bệnh viện hữu nghị,Thanh lương, hai bà trưng, hà nội
- Số chứng minh nhân dân: Số 011558579
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, thạc sỹ xây dựng

Quá trình công tác

10/1993 – 11/1994	Cán bộ kỹ thuật công trình đại sứ quán pháp
12/1994 – 8/1995	Cán bộ kỹ thuật thi công công trình ngân hàng công thương Đống Đa
9/1995- 10/2000	Đội trưởng CT Dược phẩm trung ương I
11/2000 – 9/2004	Đội trưởng công trình bưu điện nghệ an
10/2004 – 11/2005	Chuyên viên phòng kỹ thuật thi công công ty
12/2005 – 11/2007	Phó phòng kỹ thuật Tcông, Trưởng ban điều hành công trình Sông Nghèn Hà TĨnh
11/2007 – 4/2008	Trưởng phòng kỹ thuật thi công công ty
4/2008-5/2008	Thành viên ban kiểm soát công ty
6/2008 – 4/2009	Trưởng ban kiểm soát công ty
5/2009 đến nay	Phó tổng giám đốc công ty CP ĐT và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần đang sở hữu đến ngày 31/12/2012: 54.096 CP
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 12triệu đồng/ tháng

Phó tổng giám đốc Phan Mạnh Hà

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng Năm sinh: 11/01/1961
- Quê Quán:
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C2- Phòng 6 Khu TT Kim Liên- Hà nội
- Chứng minh nhân dân: 011686560 cấp tại công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

2/1984 - 4/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty DV Vận tải Đ- ờng Sắt
6/1999 – 12/2005	Cán bộ kỹ thuật Cty xây lắp và vật t- xây dựng I
8/2006 – 6/2012	Phó Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 8- Công ty CP ĐT và XD số 4
6/2012- Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐT và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngay 31/12/2012: 23.837 CP
- Só cỏ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan nẵm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối vơí công ty: Không
- Thu lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

Phó tổng giám đốc Trần Công Đạt

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng Năm sinh: 23/07/1977
- Quê Quán: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 773/16 Đ- ờng Giải Phóng- Giáp Bát- Hà nội
- Chứng minh nhân dân: 162606458 cấp tại công an Nam Định
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

10/2000 - 7/2002	Kỹ s- kinh tế XD Cty Phát triển kỹ thuật xây dựng.
1/2003 – 12/2004	Kỹ s- kinh tế XD Cty CP ĐT và XD quốc tế VIGEBA.
1/2005 – 9/2005	Phó phòng kế hoạch Cty CP ĐT và XD Quốc tế VIGEBA.

10/2012- 9/2010	Tr- ởng phòng kế hoạch đầu t- CTy CP ĐT và XD Quốc tế VIGEBA.
10/2010-6/2011	Phó tổng giám đốc Công ty CP ĐT và XD Quốc tế VIGEBA
7/2011- Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT và XD số 4
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngay 31/12/2012: CP
- Só cỏ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan nẵm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối vơí công ty: Không
- Thu lao và các lợi ích liên quan đối với công ty:

Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

Trưởng Ban Kiểm soát: Nguyễn Văn Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày thágn năm sinh: 15/09/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê Quán: Lạc vệ - Tiên Du –Bắc ninh
- Địa chỉ thường trú: Số 47 ngõ 84 Trần Quang Diệu, Đống Đa , Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 012191871, cấp ngày 25/01/1999 tại Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư xây dựng
- **Quá trình công tác**

1984-1989	Kỹ thuật công trình Kính Đáp Cầu Công ty XD số 4
1989 - 1992	Đại học kiến trúc Hà Nội
1992-1997	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm công trình XNXD số 2
1997 - 2007	Phó giám đốc XNXD số 5
2007 -2011	Giám đốc XN XD số 5
2011- nay	Trưởng ban kiểm soát Cty CP ĐT Và XD số 4, Giám đốc XN XD số 5

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc chi nhánh công ty – XNXD số 5 trực thuộc công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4, Trưởng ban kiểm soát Cty CP ĐT Và XD số 4
- Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần đang sở hữu ở công ty: 124.516 CP
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thành viên Kiểm Soát: ông Ngô Xuân Vinh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng Năm sinh: 06/08/1973
- Quê Quán: tam sơn, Tiên Sơn, Hà Bắc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 Lô 5A Khu đô thị trung Yên, Yên Hoà, Cầu giấy, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 012648986 cấp tại công an Hà Nội ngày 24/09/2009
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá triình công tác:

8/1996 - 6/1997	Cán bộ kỹ thuật Công trình 44 lý thường kiệt Công ty Xây dựng số 4
7/1997 - 1998	Cán bộ kỹ thuật công trìn B2 giáp bát Công ty Xây dựng số 4
1998 - 2000	Ban điều hành gói thầu CP4 – dự án thoát nước hà Nội
2000 – 9/2004	Cán bộ kỹ thuật phòng kỹ thuật thi công Công ty Xây dựng số 4
9/2004 – 3/2006	Chuyên viên Ban bảo hộ lao động
4/2006 -4/2008	trưởng ban Bảo hộ lao động Công ty CP ĐT Và XD số 4.
4/2008- Nay	Thành viên BKS, trưởng ban bảo hộ lao động Công ty CP ĐT và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Kiêm trưởng ban Bảo Hộ lao động Công ty.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngay 31/12/2012: 35.342 CP
- Só cỏ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không

- Những người có liên quan nẵm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối vơí công ty: Không
- Thu lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

Thành viên Ban Kiểm Soát: Bà Vũ thị Thanh

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1959
- Quê quán: Tương giang, tiên sơn, Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 655 Ngô gia tự, đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: Số 012726418
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình công tác:**

7/1979-12/1993	Chuyên viên kế toán công ty XD số 4
6/1994 – 6/2004	Phụ trách kế toán xí nghiệp xây dựng số 2
7/2004 – 1/2006	Phó phòng kế toán công ty xây dựng số 4
1/2006 đến nay	Thành viên BKS, Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP ĐT Và XD số 4

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát, phó phòng tài chính kế toán Công ty,
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân sở hữu đến thời điểm 31/12/2012: 54,772 CP
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn nhà nước: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích liên quan tới công ty: 8.000.000 đ/ tháng.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động trong công ty là 733 người, Tất cả lao động trong công ty đều được đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của người lao động. Chính sách đối với lao động trong công ty cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo:

Trong những năm qua Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo cho CBCNV, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ đi học các lớp học về quản trị kinh doanh, các lớp học nâng cao. Thường xuyên gủi cán bộ đi học các lớp tập huấn như " Thi công nhà cao tầng: Công tác thiết kế

thi công và nghiệm thu, Giám đốc tài chính chuyên nghiệp CFO, chuyên gia đánh giá trưởng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 -2000, lớp quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và đào tạo thí nghiệm viên về kiểm tra các tính chất cơ lý vật liệu thép và mối hàn....".

Đồng thời với đó, Công ty cũng thường xuyên khích lệ và động viên CBCNV tự đi đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao như: Học cao học, học nâng cao , học các lớp bằng II, các khoá học đào tạo chuyên sâu...

Hàng năm công ty phải thường xuyên thực hiện công tác tuyển dụng lao động với nhiều loại trình độ nghề nghiệp khác nhau để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Để công tác tuyển dụng được hiệu quả, công ty đã thành lập một hội đồng tuyển dụng lao động do đồng chí Tổng Giám đốc công ty làm chủ tịch Hội đồng. Đối với mỗi vị trí cần tuyển, hội đồng tuyển dụng đều đưa ra chỉ tiêu yêu cầu cụ thể để làm cơ sở tuyển dụng.

Để thực hiện việc tuyển dụng , ngoài việc thông báo tại đơn vị, Công ty còn thường xuyên liên hệ với trung tâm giới thiệu việc làm , đăng trên trang Web, báo chí để mời các ứng viên tham dự tuyển.

Tất cả các lao động đang làm việc tại công ty đều được ký hợp đồng lao động đầy đủ. Công ty thường xuyên tổ chức khám sức khoẻ tuyển dụng cho người lao động. Công ty cam kết luôn đảm bảo trả lương đầy đủ và kịp thời cho người lao động với mức lương bình quân đạt ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tất cả các lao động ký hợp đồng trên 3 tháng đều được công ty đóng bảo hiểm xã hội , BHYT và làm thủ tục cấp sổ bảo hiểm xã hội đầy đủ. Hàng quý, hàng năm Công ty đều có đánh giá để xét khen thưởng cho những cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ có đóng góp cho sự phát triển của công ty.

Thay đổi trong ban điều hành

Ông Đinh Công Thụy thôi giữ chức chủ tịch HĐQT Công ty để nhận trách nhiệm làm Tổng Giám Đốc Công ty kể từ ngày 04/07/2012.

Ông Nguyễn Hoàng Sơn thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty và đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 04/07/2012.

Ông Nguyễn Đức Lai- Phó Tổng Giám đốc Công ty chuyển công tác từ ngày 02/05/2012

Bổ nhiệm Ông Phan Mạnh Hà - kỹ s- cấp thoat n- ớc, đội tr- ởng đội XD 243 giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 14/06/2012

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn.

- Đầu tư xây dựng dự án: Mặc dù tiến độ thi công các hạng mục châm so với kế hoạch nh- ng cũng đã thi công xong và đ- a vào quản lý, khai thác và sử dụng. Năm 2013, Dự án còn hoàn thiện nốt các hạng mục còn lại và thực hiện thanh quyết toán công trình.
- Đầu tư xây dựng dự án Tổ hợp văn phòng, căn hộ bán và cho thuê tại địa chỉ 343 – 345 Đội

cấn – Ba Đình – Hà nội: Năm 2012, công trình triển khai thi công xong cọc móng và t- ờng vây. Dự kiến năm 2013 sẽ thi công xong 3 tầng hầm đến cos 0.00

- Đầu tư dự án " Nhóm nhà ở phía Đông nam đường Láng Hạ- Thanh Xuân kéo dài" tại xã Trung Văn — Từ Liêm- Hà nội" : Hoàn thành công tác GPMB giai đoạn 1, triển khai các bước cần thiết để thực hiện công tác GPMB giai đoạn 2 (khu nghĩa trang). Hiện đang phối hợp với Viện quy hoạch kiến trúc Hà nội hoàn chỉnh điều chỉnh QHCT1/500 trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Đầu tư dự án " Tòa nhà N01-T5 khu Đoàn Ngoại Giao Hà nội": Năm 2012 đến nay, hoạt động đầu t- xây dựng và bất động sản gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, chi phí vốn cao, khách hàng trở lên khan hiếm…Việc tiếp tục đầu t- xây dựng dự án này theo tính toán không hiệu quả. Hội đồng quản trị Công ty quyết định dừng dự án và tìm cách chuyển nh- ợng dự án cho đối tác khác, để tập trung nguồn lực thực hiện các công việc khác hiệu quả hơn.

b) Các công ty con và công ty liên kết

* Các công ty con

- Công Ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 thăng long.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thiết kế và xây lắp, vốn điều lệ là 30 tỷ. Công ty Mẹ giữ 30% vốn điều lệ

Năm 2012 công ty đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 200 tỷ và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 6.4 tỷ.

- Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4.5

Công ty CP Đầu tư và XD số 4.5 được sở kế hoạch đầu tư TPHCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309135235 ngày 22/08/2009.

Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, thương mại và dịch vụ, vốn điều lệ là 3.6 tỷ. Công ty Mẹ giữ 30% vốn điều lệ

Năm 2012 công ty đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 39 tỷ và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 424 triệu.

- Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4.2

Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, thương mại và dịch vụ, vốn điều lệ là 6 tỷ. Công ty Mẹ giữ 30% vốn điều lệ

Năm 2012 công ty đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 22 tỷ và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 273 triệu.

- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 vạn xuân

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp vốn điều lệ của công ty là 20 tỷ đồng Công ty Mẹ giữ 20% vốn điều lệ.

Năm 2012 công ty đạt doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 148 tỷ và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 3.641 tỷ.

* Các công ty liên kết

Công ty hiện đang góp vốn với công ty CP Đầu tư Tam Đảo để đầu tư, khai thác sân golf với tỷ lệ sở hữu là 30% trên tổng vốn điều lệ, góp vốn vào dự án đèo cả và SAHABAK.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	2.074.544.393.042	2.266.014.843.320	9%
- Doanh thu thuần	1.201.387.235.363	1.360.806.649.888	13%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.072.365.879	12.270.634.061	(-72%)
- Lợi nhuận khác	2.651.224.263	2.134.240.519	(-19.50%)
- Lợi nhuận trước thuế	47.201.250.556	14.404.874.580	(-69.48%)
- Lợi nhuận sau thuế	37.554.002.530	10.120.019.990	(-73.05%)
- Tỷ lệ cổ tức	Tạm trả 10%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1. Các hệ số thanh toán				
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1.17	1.16	1.15
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1.02	1.06	1.11
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Tài sản ngắn hạn-HTK/Tổng nợ ngắn hạn	0.56	0.48	0.44
2. Các hệ số cơ cấu vốn				
Hệ số nợ ngắn hạn	Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	70.28%	63%	65%

Hệ số nợ dài hạn	Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	15.33%	21.7%	23%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2.27	1.64	1.32
Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu	3.47	2.46	2.90
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần/vốn chủ sở hữu bình quân	6.18	4.84	5.71
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0.75	0.57	0.60
4. Hệ số sinh lời				
Tỷ suất sinh lời trên doanh thu	LNST/Doanh thu thuần	3.13%	3.12%	0.74%
Tỷ suất sinh lời trên vốn c hủ sở hữu (ROE)	LNST/Vốn chủ sở hữu	19.42%	15.1%	4.3%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	LNST / Tổng tài sản	2.33%	1.81%	0.47%
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /doanh thu thuần	LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3.30%	3.58%	0.90%

(nguồn: BCKToán 2010-2011-2012)

Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty đều lớn hơn 1 và biến động nhỏ qua các năm. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của công ty duy trì ở mức ổn định năm 2011 là 0.48 lần và năm 2012 là 0.44 lần .

Về cơ cấu vốn: Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu vốn cho thấy hiện nay các nguồn tài trợ chính cho hoạt động của Công ty là từ nợ ngắn hạn chiếm khoảng 65% . Điều này giúp cho Công ty sử dụng vốn với chi phí sử dụng vốn thấp.

Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho giảm hơn so với hai năm trước chủ yếu do các công trình đã được nghiệm thu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm.

Hệ số sinh lời: Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời có sự biến động rõ nét. Đặc biệt chỉ số ROE giảm do công ty huy động tăng vốn để đầu tư dự án.

Tỷ suất sinh lời trên doanh thu của công ty không biến động nhiều so với các năm trước vẫn đạt mức trung bình so với các đơn vị cùng ngành.

5. Cơ cấu cổ đông, Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Năm 2012 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số cổ phần của công ty)

Tên Cổ đông	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ số hữu**
Tổng Công ty XD hà nội	4.137.500 CP	25.85%
Công ty CP Chứng Khoán Sao Việt	1.255.000 CP	7.84%
Công ty CP Dịch vụ Hàng Không Thăng Long	1.045.000 CP	6.52%
Công ty CP Đầu tư bất động sản An Bình	1.300.000	8.125%

Cổ đông là tổ chức: Ngoài các cổ đông lớn trên công ty còn thêm các cổ đông sau

Tên Cổ đông	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ số hữu**
Công ty CP Đầu tư KD và PT Hạ tầng Phúc Hà	600.000	3.75%
Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV	600.000	3.75%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

III. Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Được trình bày trong phần II mục 1.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản đến ngày 31/12/2012

TT	**Chỉ tiêu**	**Nguyên giá**	**Hao mòn luỹ kế**	**Giá trị còn lại**
I	**Tài sản cố định hữu hình**	170.304.133.402	104.425.782.377	65.878.351.025
1.	Nhà cửa vật kiến trúc	44.419.172.652	2.152.786.723	42.266.385.929
2.	Máy móc thiết bị	103.937.567.174	87.993.213.516	15.944.353.658
3.	Phương tiện vận tải	18.933.451.382	12.029.428.645	6.904.022.737
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.013.942.194	2.250.353.493	763.588.801
II	**Tài sản cố định thuê TC**	33.173.942.017	13.941.302.532	19.232.639.485
1	Máy móc thiết bị	33.173.942.017	13.941.302.532	19.232.639.485
III	Tài sản cố định vô hình	40.635.709.600	603.021.162	40.032.688.438
1	Quyền sử dụng đất	39.635.709.600	253.021.162	39.382.688.438

2	Nhãn hiệu hàng hoá	1.000.000.000	350.000.000	650.000.000

b) Nợ phải trả.

TT	Nội dung	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I	**Nợ ngắn hạn**	**1.268.976.115.371**	**1.324.432.906.966**	**1.466.854.807.298**
1	Vay và nợ ngắn hạn	184.056.470.494	254.154.445.803	217.843.870.160
2	Phải trả người bán	552.798.626.045	522.496.659.617	689.663.444.611
3	Người mua trả tiền trước	404.184.458.576	381.734.481.014	338.345.968.617
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	38.136.687.881	40.947.719.675	58.609.188.745
5	Phải trả người lao động	62.025.376.711	75.161.526.303	93.825.307.487
6	Chí phí phải trả	11.172.467.403	12.288.929.362	31.929.467.732
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	16.528.867.175	33.785.139.343	32.490.034.229
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	73.161.086	930.543.647	4.147.525.817
II	**Nợ dài hạn**	**276.757.615.741**	**451.088.758.827**	**510.753.105.694**
1	Phải trả dài hạn khác	158.239.874.363	179.105.990.227	238.403.537.063
2	Phải trả dài hạn người bán	0		
3	Vay và nợ dài hạn	118.066.622.680	271.259.760.318	272.304.053.402
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	442.865.001	714.754.585	
5	Dự phòng phải trả dài hạn	8.253.697	8.253.697	45.515.229

- Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 tăng 4.4% so với năm 2010. Năm 2012 tăng 10.7% so với cùng kỳ năm 2011.

- Vay và nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2012 là 217.84 tỷ giảm 14.3% so với năm 2011.
- Khoản phải trả người bán chủ yếu là khoản phải trả cho nhà cung cấp vật liệu xây dựng trong nước và nhà thầu phụ. Tại thời điểm 31/12/2012 là 689.663 tỷ tăng 32% so với năm 2011.
- Khoản người mua trả tiền trước là khoản khách hàng tạm ứng giá trị công việc theo tiến độ hợp đồng, Năm 2012 giảm 11.37% so với năm 2011.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước chủ yếu là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phải nộp vào thời điểm cuối kỳ.

- Khoản phải trả người lao động: Là khoản tiền lương cho người lao động vào thời điểm cuối tháng.
- Chí phí trả trước là khoản trích trước chi phí sản xuất kinh doanh cho các công trình dự án công ty đang thực hiện và khoản trích trước chi phí lãi vay.
- Các khoản phải trả khác bao gồm bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội kinh phí công đoàn và các khoản phải trả phải nộp khác.

- Nợ dài hạn của công ty chủ yếu là vay và nợ dài hạn. Năm 2012 vay và nợ dài hạn tăng mạnh tăng 13.23% so với năm 2011 chủ yếu là vay ngân hàng để đầu tư dự án 243A Đê là thành.
- Nợ quá hạn: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Được trình bày trong Phần II mục 2.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Được trình bày trong phần I mục 5.

IV. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của HĐQT Công ty về các mặt hoạt động của Công ty:

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2012 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính…

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 8 cuộc họp và 6 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành 20 nghị quyết để làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất- kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2011, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2012 cũng như các tài liệu, báo cáo khác trình Đại hội cổ đông Công ty năm 2012.
- Xem xét, thông qua báo cáo SXKD quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Phê duyệt phương án, cơ cấu sắp xếp lại tổ chức của Công ty bao gồm: Sát nhập, giải thể, thành lập mới các đơn vị trực thuộc.
- Phê duyệt phương án cơ cấu sắp xếp lại lao động tại các đơn vị trực thuộc và trên toàn Công ty.
- Phê duyệt quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay.

- Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

- Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đầu tư và các dự án cũng như đầu tư khác.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2. Đánh giá của HĐQT Công ty về hoạt động của BGĐ Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT , qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết/ tổng kết hàng quý, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề ohat sinh trong quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT.

HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hòan thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

Nhìn chung, Ban điều hành đã luôn luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2012, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Công ty là tốt trên cơ sở "Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phối hợp của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức. Tuy nhiên Ban điều hành Công ty cũng cần bám sát hơn nữa những chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty và triển khai nhiệm vụ kịp thời để đảm bảo tính hiệu quả cao hơn.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT Công ty:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Địa hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định cỉa Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, củng cố tổ chức sản xuất phù hợp với sự phát triển của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động.
- Quy định chặt chẽ, nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ và ATLĐ. Đây chính là yếu tố quan trọng nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty. Tiếp tục thực hiện chương trình củng cố và nâng cao thương hiệu ICON4.
- Thực hiện tốt công tác thu hồi vốn ở các công trình, đảm bảo không để tồn đọng vốn. Có chế tài cụ thể thưởng phạt đối với các đơn vị về công tác thu hồi và sử dụng vốn hiệu quả.
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác tiếp thị và khai thác sau đầu tư tại dự án ICON4- TOWER, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tại dự án, đồng thời xây dựng lại các phương án đầu tư cũng như bán hàng tại dự án 345 Đội Cấn, xây dựng các phương án đầu tư hoặc liên doanh liên kết để triển khai các dự án khác như: Dự án Ngoại Giao đoàn, Dự án Trung Văn… Tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện công tác đầu tư chiều sâu đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ của hoạt động SXKD và tăng lực cho Công ty.
- Quan tâm đến đời sống của người lao đọng về các vấn đề như; lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt quyền lợi cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị: Ngày 04 tháng 07 năm 2012 Ông Nguyễn Hoàng Sơn thay cho Ông Đinh Công Thụy l àm chủ tịch Hội đồng quản trị.

HĐQT mới bao gồm các thành viên sau:

+ Ông: Nguyễn Hoàng Sơn
+: Ông: Đinh Công Thụy
+ Ông: Nguyễn Quang Cường
+: Bà: Đỗ Thị Bích Thuỷ
+: Ông: Phạm Minh Ngọc

Trong đó ông Phạm Minh Ngọc là Thành viên độc lập không điều hành

b) Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinhdoanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán.

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định phương án đầu tư.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý bao gồm Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đó.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ Công ty, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức và các khoản lỗ lãi phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty.

c) Các thành viên trong hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát

Ông: Nguy ễn Văn Tuấn: Trưởng Ban Kiểm soát

Bà: Vũ Thị Thanh: Thành viên Ban Kiểm soát

Ông: Ngô Xuân Vinh: Thành viên ban Kiểm soát.

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép số sách và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên ĐHĐCĐ.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo cần phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên ban kiểm soát.
- Các thành viên ban kiểm soát hưởng thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thưc hiện nhiệm vụ.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và điều lệ của Công ty.

3. Các giao dịch thù lao, các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản trị và ban kiểm soát

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí trả cho từng thành viên HĐQT và BKS, Tổng Giám đốc điều hành theo phương án chi trả thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 thông qua.

Các khoản chi phí này được công bố chi tiết cụ thể cho từng thành viên như sau:

+ Chủ tịch HĐQT công ty Kiêm nhiệm: 8.000.000đ/ người/ tháng.

+ Các thành viên HĐQT công ty kiêm nhiệm: 5.000.000đ/ người/ tháng.

+ Trưởng ban kiểm soát công ty kiêm nhiệm: 3.500.000đ/ người/ tháng

+ Các uỷ viên BKS công ty kiêm nhiệm: 2.500.000đ/ người/ tháng.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ
2. Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4